

Số: **2408/KLTT-ĐCKS**

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than tại Công ty TNHH MTV Than Dương Huy-Vinacomin

Căn cứ quy định tại các điều 55 và 56 Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật khoáng sản đối với Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

I. Chấp hành quy định pháp luật về khoáng sản

1. Kết quả thực hiện

Công ty Than Dương Huy-TKV được đổi tên thành Công ty TNHH MTV Than Dương Huy-TKV theo Quyết định số 3230/QĐ-BCT ngày 25 tháng 6 năm 2009 của Bộ Công Thương và sau đó đổi thành Công ty TNHH MTV Than Dương Huy-Vinacomin tại Quyết định số 1947/QĐ-HĐTV ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam; Công ty có Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700100591 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 7 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 14 tháng 9 năm 2010, có ngành nghề kinh doanh: khai thác, chế biến kinh doanh than và khoáng sản các loại.

Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 2500/GP-BTNMT ngày 28 tháng 11 năm 2008 để khai thác than bằng phương pháp hầm lò tại các vỉa than: 3, 3a, 4, 5, 5a, 6, 6a, 7, 7a, 8, 8a, 8b, 9, 10, 10a, 11, 12, 13, 14, 15, 15a thuộc mỏ Khe Tam, xã Dương Huy, thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh; diện tích khai thác 8,3 km²; mức sâu được phép khai thác từ +38 m đến -350 m; trữ lượng địa chất 98.138.000 tấn than; trữ lượng công nghiệp 66.832.000 tấn than; công suất khai thác 2.500.000 tấn/năm; thời hạn khai thác 17 năm.

Công ty có Biên bản xác nhận mốc ranh giới khai thác than tại thực địa của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh và các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân thị xã, phường có liên quan thực hiện ngày 17 tháng 6 năm 2009; có Quyết định số 152/QĐ-XDM ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam phê duyệt thiết kế kỹ thuật-Tổng dự toán công trình đầu tư khai thác phần lò giếng mỏ than Khe Tam; đã lập Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản kèm bản đồ hiện trạng khai thác; đã lập bản vẽ

mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 10051/QĐ-TCCB-ĐT ngày 20 tháng 12 năm 2012 và đã gửi hồ sơ kèm Thông báo số 10053/CV-TCCB-ĐT ngày 21 tháng 12 năm 2012 về Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; có Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 50/GP-ATMT ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Cục kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp-Bộ Công Thương; có Quyết định số 158/QĐ-HĐTLKS/CD ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản về việc công nhận kết quả tổng hợp tài liệu, tính lại trữ lượng và chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên than khu Khe Tam, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; có Quyết định số 99/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư khai thác phần lò giếng mỏ than Khe Tam. Công ty đã ký quỹ phục hồi môi trường với số tiền là: 783.213.985 đồng tại các Giấy xác nhận số 23/QBVMT-KQ ngày 06 tháng 01 năm 2009; số 68/QBVMT-KQ ngày 13 tháng 02 năm 2009; số 275/QBVMT-KQ ngày 03 tháng 03 năm 2010; số 193/QBVMT-KQ ngày 25 tháng 01 năm 2011; số 955/QBVMT-KQ ngày 12 tháng 7 năm 2012 và số 203/QBVMT-KQ ngày 14 tháng 01 năm 2013 tại Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam; có sổ Đăng ký chủ nguồn thải, chất thải nguy hại mã số quản lý 22.000063.T ngày 24 tháng 5 năm 2013; đã hợp đồng với doanh nghiệp có chức năng, ngành nghề kinh doanh theo quy định về việc vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về kết quả thực hiện. Đã thực hiện việc quan trắc giám sát môi trường định kỳ 4 lần/năm; có Hợp đồng thuê đất số 73/HĐ/TĐ ngày 22 tháng 10 năm 1999 ký với Sở Địa chính tỉnh Quảng Ninh, diện tích thuê đất là 212.588,3 m², sử dụng vào mục đích xây dựng nhà xưởng, trụ sở làm việc, thời gian thuê đất là 30 năm; Hợp đồng thuê đất số 77/HĐ-TĐ ngày 17 tháng 11 năm 1999 ký với Sở Địa chính tỉnh Quảng Ninh, tổng diện tích thuê đất 591.276,73 m², sử dụng vào mục đích khai thác than, thời gian thuê đất là 20; có Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt số 1126/GP-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2011 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp, lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất 900 m³/ngày đêm; thời hạn khai thác là 05 năm; Giấy phép xả vào nguồn nước số 1150/GP-UBND ngày 19 tháng 4 năm 2011 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp, lưu lượng xả thải trung bình 4.000 m³/ngày đêm, lưu lượng xả thải lớn nhất 4.800 m³/ngày đêm; thời hạn giấy phép là 03 năm.

Về công tác thăm dò than: Ngày 06 tháng 12 năm 2010, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 2824/QĐ-TKV phê duyệt phương án kỹ thuật, phương án thi công và dự toán khoan thăm dò bổ sung thuộc Dự án khai thác phần lò giếng mỏ than Khe Tam-Công ty than Dương Huy với khối lượng là 72LK/47.357m.

2. Các vi phạm, tồn tại

2.1. Chưa nộp thiết kế mỏ đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

2.2. Ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Địa chất Việt Bắc-Vinacomin (số 453/HĐ-KH ngày 9 tháng 12 năm 2010); với Công ty TNHH MTV Địa chất mỏ-Vinacomin (số 454/HĐ-KH ngày 9 tháng 12 năm 2010) để thi công 72LK, trong đó

có 59 lỗ khoan sâu hơn chiều sâu quy định tại Giấy phép khai thác nhưng chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản cho phép; 13 lỗ khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu được phép khai thác nhưng chưa thông báo khối lượng, thời gian thăm dò cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép trước khi thực hiện.

2.3. Chưa hoàn thành việc thuê diện tích đất để làm mặt bằng sân công nghiệp mức +40 tại xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả (diện tích 164.093,5 m²).

2.4. Chưa hoàn thành việc hoàn trả vốn của nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

II. Yêu cầu khắc phục vi phạm

1. Nộp thiết kế mỏ đã phê duyệt cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

2. Hoàn thành việc thuê diện tích đất để làm mặt bằng sân công nghiệp mức +40 tại xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả (diện tích 164.093,5 m²).

3. Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

4. Chỉ được thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản trong phạm vi diện tích, độ sâu quy định trong giấy phép khai thác. Thông báo khối lượng, thời gian thăm dò cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trước khi thực hiện theo quy định.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, Công ty phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền | (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc |
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở TN & MT tỉnh Quảng Ninh;
- Thanh tra Bộ TN&MT;
- Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Than Dương Huy-Vinacomin;
- Lưu VP, KSHĐKS.

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thuận